TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:64/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 08/12/2017.
V/v: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Văn An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Võ Thanh Bình**
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Cán bộ TAND huyện Hòn Đất.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc: "*Xin ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 27/11/2017 giữa các đương sự:

1./ Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Út M,** sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Thị Tứ, TT Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2./ Bị đơn: Ông **Lưu Quốc H,** sinh năm 1981.(có mặt)

Địa chỉ: khu phố Thị Tứ, TT Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngô Thị Út M trình bày:***

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Út M và ông Lưu Quốc H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 111, ngày 24/6/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo lắng cho gia đình, thường xuyên rượu chè. Từ đó vợ chồng hay cải vã nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không hàn gắn được và đã ly thân với nhau khoảng hơn 02 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên bà Út M yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Quốc H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà M và ông H có 02 người con chung tên Lưu Thị Thảo, sinh ngày 10/8/2003 và Lưu Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 02/5/2014, hiện các con đang sống cùng bà M. Ly hôn bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Quá trình chung sống bà M và ông H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Tại Bản tự khai đề ngày 20/11/2017 bị đơn ông Lưu Quốc H trình bày:***

Ông H và bà Út M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 111, ngày 24/6/2014.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2015 cho đến nay, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, không hòa hợp được nên thường xuyên cải vả và đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay bà Út M yêu cầu được ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa vợ chồng có 02 người con chung tên Lưu Thị Thảo, sinh ngày 10/8/2003 và Lưu Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 02/5/2014, hiện các con đang sống cùng bà M. Ly hôn ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa bà Ngô Thị Út M và ông Lưu Quốc H. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Út M và ông Lưu Quốc H là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 24/6/2014. Trong quá trình chung sống giữa bà M và ông H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa

hợp với nhau nên thường xuyên cải vả, bất hòa. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu được ly hôn với ông H. Tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay ông H cũng đồng ý thuận tình ly hôn, nên HĐXX ghi nhận việc này.

Về con chung: Quá trình chung sống bà M và ông H có 02 người con chung tên Lưu Thị Thảo, sinh ngày 10/8/2003 và Lưu Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 02/5/2014, hiện các con đang sống cùng bà M. Tại phiên tòa bà M yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H cũng thừa nhận giữa ông bà có 02 người con chung như đã trình bày và đồng ý giao các con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự đều trình bày quá trình chung sống không có tài sản chung ,không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Út M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Út M và ông Lưu Quốc H.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Quốc H về việc đồng ý giao các con chung là Lưu Thị Thảo, sinh ngày 10/8/2003 và Lưu Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 02/5/2014 cho bà Ngô Thị Út M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Lưu Quốc H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Bảo lưu quyền khởi kiện việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung khi một trong hai có yêu cầu.

3/. Về tài sản và nợ chung: Không có nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Thị Út M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000479 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó bà M không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An